

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT-CNTS ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh là 2.2 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định sau:

Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (...bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**